

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2017/HSST

Ngày 30/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Hiền

2. Ông Nguyễn Như Tạ

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Lê Minh Giáp - Kiểm Sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2017/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Văn M (tên gọi khác: **L**), sinh năm 1997 tại Đắc Nông;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã R, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; con ông Lê Văn S (đã chết) và con bà Trần Thị C, sinh năm 1952. Nhân thân: (Ngày 09/12/2014 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại xã về hành vi Cố ý gây thương tích thời hạn 06 tháng, kể từ ngày 08/12/2014 đến ngày 08/6/2015 tại Quyết định số 135/QĐ-CTUBND ngày 09/12/2014 của UBND xã Đắc Ru, huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông. Đã chấp hành xong và được xóa tiền sự). Bị bắt tạm giam từ ngày 18/5/2017 đến ngày 22/6/2017 được cho bảo lãnh. Hiện đang được tại ngoại – Có mặt.

Người bị hại: Anh Lê Văn B, sinh năm 1992; trú tại: Thôn C, xã N, thị xã G, tỉnh Đắc Nông - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Văn M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 16/3/2017 tại nhà ông Lê Văn Đ ở thôn Đ, xã R, huyện Đ có tổ chức đám cưới cho con và có nhiều khách được mời đến dự tiệc, trong đó có Lê Văn B là cháu họ của ông Đ ở xã N, thị xã G cũng đến tham dự tiệc. Trong

lúc ngồi uống rượu B có nói: “*Hôm nay nhà tao có đám cưới, thằng nào mà quậy tao đập hết*” thì Lê Văn M đứng dậy nói: “*Mày ở đâu đến mà nói vậy*” và dùng tay tát vào mặt của anh B. Anh B đứng dậy định đánh lại M thì được mọi người can ngăn, M dùng ghế nhựa ném trúng vào đầu của anh B gây thương tích. Anh Lê Văn B bỏ chạy vào nhà ông Đ, M đuổi theo thì được mọi người can ngăn. Còn anh B được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện. Đến ngày 08/5/2017 anh Lê Văn B có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Theo kết luận tại Bản giám định pháp y số: 111/TgT ngày 26/4/2017 của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Anh Lê Văn B bị sáo vùng định, vết thương phần mềm kích thước trung bình, số lượng ít. Tỷ lệ thương tật là 5%.

Vật chứng thu giữ được là: 01 ghế nhựa màu đỏ, cao 45cm, dày 0,4cm, mặt ghế hình vuông rộng 26cm, chân ghế rộng 36cm.

Quá trình điều tra anh Lê Văn B yêu cầu bị cáo Lê Văn M bồi thường số tiền là 11.000.000đ.

Tại Cáo trạng số: 39/CTr - VKS ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp quyết định truy tố bị cáo Lê Văn M về tội: “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị bắt tạm giam từ ngày 18/5/2017 đến ngày 22/6/2017.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 ghế nhựa màu đỏ, cao 45cm, dày 0,4cm, mặt ghế hình vuông rộng 26cm, chân ghế rộng 36cm.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 590 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Lê Văn M phải bồi thường cho anh Lê Văn B chi phí điều trị và các chi phí hợp lý khác theo quy định của pháp luật, khấu trừ vào số tiền 4.000.000đ bị cáo M đã nộp tạm gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R’Lấp.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại và những người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vào khoảng 19 giờ ngày 16/3/2017 tại nhà ông Lê Văn Đ ở thôn Đ, xã R, huyện Đ, giữa Lê Văn M và bị hại không có mâu thuẫn gì nhưng Mười đã có hành vi dùng ghế nhựa ném vào đầu của anh Lê Văn B gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 5%. Hành vi của bị cáo Lê Văn M là có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm, như vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Xét hành vi của bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ vì bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì trước đó nhưng khi nghe bị hại nói “*Hôm nay nhà tao có đám cưới, thằng nào mà quậy tao đập hết*” thì bị cáo lập tức tát vào mặt và dùng ghế nhựa ném vào đầu bị hại. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống, pháp luật buộc bị cáo phải biết sức khỏe của con người luôn được bảo vệ. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật mà bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Bị cáo từng bị Chủ tịch UBND xã Đăk Ru, huyện Đăk R’Láp áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại xã về hành vi “*Cố ý gây thương tích*” với thời hạn 06 tháng. Do vậy, Hội đồng xét xử, xét thấy cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định thì mới bảo đảm được mục đích của hình phạt.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 4.000.000đ nhưng người bị hại không nhận, hiện số tiền này đã được nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk R’láp để đảm bảo việc bồi thường cho người bị hại sau này. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 12.500.000đ gồm: Tiền chi phí điều trị, viện phí là 4.500.000đ (không có hoá đơn, chứng từ); tiền xăng xe, ăn uống đi lại là 500.000đ; tiền mất thu nhập do không lao động được là 30 ngày x 200.000đ/ngày là 6.000.000đ và tiền tổn thất tinh thần là 1.500.000đ.

Xét yêu cầu đối với chi phí điều trị, viện phí là 4.500.000đ nhưng không có hóa đơn, chứng từ nên không có căn cứ để chấp nhận.

Xét yêu cầu đối với chi phí đi lại là 500.000đ và tiền mất thu nhập trong thời gian 01 tháng là 6.000.000đ và tiền tổn thất tinh thần 1.500.000đ là phù hợp cần chấp nhận.

Như vậy cần buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 8.000.000đ, được khấu trừ vào số tiền 4.000.000đ bị cáo đã nộp tạm gửi tại tài khoản của chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là 4.000.000đ.

Về vật chứng vụ án: Xét 01 ghế nhựa màu đỏ, cao 45cm, dày 0,4cm, mặt ghế hình vuông rộng 26cm, chân ghế rộng 36cm đã sứt mẻ, gãy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật cần chấp nhận. Tuy nhiên Viện kiểm sát không áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ đối với bị cáo là thiếu sót.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn M (L) phạm tội: *“Cố ý gây thương tích”*.

Áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn M (L) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 18/5/2017 đến ngày 22/6/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 590 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Lê Văn M phải bồi thường cho anh Lê Văn B số tiền 8.000.000đồng (*Tám triệu đồng*), khấu trừ vào số tiền 4.000.000đồng (*Bốn triệu đồng*) đã nộp tạm gửi theo biên lai số 003747 ngày 13/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'lấp. Bị cáo M còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là 4.000.000đồng (*Bốn triệu đồng*) cho anh Lê Văn B.

Áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự để tính lãi suất chậm thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 ghế nhựa màu đỏ, cao 45cm, dày 0,4cm, mặt ghế hình vuông rộng 26cm, chân ghế rộng 36cm (*Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ vật chứng*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn M phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Công an huyện Đắk R'Lấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Khiêm